

Số: **563** /TB-BVU

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày **17** tháng 12 năm 2021

**THÔNG BÁO SỐ 2**  
**Về việc xử lý học vụ đối với sinh viên chưa hoàn thành học phí**

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Thông báo số 525/TB-BVU về việc xử lý học vụ đối với sinh viên chưa hoàn thành học phí. Theo Thông báo này, sau ngày 10/12/2021, sinh viên chưa hoàn thành học phí sẽ thuộc diện buộc thôi học theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 29 Quy chế đào tạo đại học tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BVU ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến nay, còn một số sinh viên chưa hoàn thành học phí (*đính kèm danh sách sinh viên thuộc diện buộc thôi học*).

Nay, Nhà trường thông báo đến tất cả sinh viên có tên trong danh sách nêu trên tiến hành kiểm tra, xác thực về việc chưa hoàn thành học phí của mình. Nếu có sai lệch, sinh viên vui lòng liên hệ kịp thời đến Phòng Tài chính - Kế toán (Điện thoại 0254.730.5456 - 3030 hoặc 0395968307-cô Dương Thị Ngọc Thắm) để được giải quyết.

Đồng thời, Nhà trường thu học phí đến hết ngày 22/12/2021 đối với sinh viên có nguyện vọng tiếp tục học. Sau ngày **22/12/2021**, sinh viên chưa hoàn thành học phí xem như không có nguyện vọng học tại Trường, Hiệu trưởng sẽ ban hành Quyết định buộc thôi học đối với những sinh viên này.

Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử sinh viên, học viên của Trường (<https://sinhvien.bvu.edu.vn>)/.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, Ban TGD NHG (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Thông báo egov;
- Công thông tin SV;
- Lưu: VT,

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

  
**Lê Văn Toàn**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIJA - VŨNG TÀU

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN BUỘC THÔI HỌC DO CHƯA HOÀN THÀNH HỌC PHÍ  
KHOA DU LỊCH - SỨC KHỎE**

(Đính kèm Thông báo số 563/TB-BVU, ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu)

| STT | Mã sinh viên | Họ              | Tên    | Ngày sinh  | Mã lớp  | Chưa hoàn thành học phí HK3 (20-21) | Chưa hoàn thành học phí HK1 (21-22) | Tổng       |
|-----|--------------|-----------------|--------|------------|---------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------|
| 1   | 18033636     | Trần Thị Quỳnh  | Anh    | 31/08/2000 | DH18KS  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800  |
| 2   | 21030787     | Trần Đào Cẩm    | Duyên  | 19/10/2003 | DH21LH  |                                     | 5,114,300                           | 5,114,300  |
| 3   | 21031460     | Dương Thanh     | Hà     | 24/12/2003 | DH21DL  |                                     | 3,400,000                           | 3,400,000  |
| 4   | 21030057     | Quách Gia       | Huy    | 27/06/2003 | DH21QK  |                                     | 4,766,000                           | 4,766,000  |
| 5   | 19034240     | Lê Thị Huyền    | Khuyên | 05/04/2001 | DH20QU  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800  |
| 6   | 21031662     | Mai Thị         | Liên   | 16/09/2003 | DH21KS  |                                     | 5,470,000                           | 5,470,000  |
| 7   | 21031653     | Hoàng Thị Thúy  | Nga    | 13/04/1993 | DH21DS  |                                     | 10,190,000                          | 10,190,000 |
| 8   | 21031585     | Lê Ngọc Bảo     | Ngân   | 02/04/2003 | DH21LH  |                                     | 4,625,000                           | 4,625,000  |
| 9   | 18032828     | Nguyễn Thị      | Nhung  | 14/07/2000 | DH18KS  |                                     | 2,366,400                           | 2,366,400  |
| 10  | 20036037     | Huỳnh Minh      | Nhật   | 23/10/2001 | DH20QK  |                                     | 808,100                             | 808,100    |
| 11  | 20035631     | Trần Thanh      | Phương | 03/10/2002 | DH21TD  |                                     | 3,549,600                           | 3,549,600  |
| 12  | 21030296     | Lê Bảo          | Trân   | 11/09/2003 | DH21KS  |                                     | 4,525,000                           | 4,525,000  |
| 13  | 21031607     | Lê Thị Thanh    | Trúc   | 17/09/2003 | DH21DL  |                                     | 4,405,000                           | 4,405,000  |
| 14  | 21031315     | Đoàn Phạm Ân    | Tứ     | 03/05/2002 | DH21DL  |                                     | 5,025,000                           | 5,025,000  |
| 15  | 20035055     | Phạm Thị Minh   | Tuyền  | 09/06/2002 | DH20DL2 |                                     | 1,182,900                           | 1,182,900  |
| 16  | 21030700     | Huỳnh Nguyễn Tổ | Uyên   | 06/01/2003 | DH21DL  |                                     | 4,525,000                           | 4,525,000  |
| 17  | 18033705     | Lê Nguyễn Nhật  | Vi     | 11/08/2000 | DH18KS  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800  |
| 18  | 19034385     | Đào Thị Phương  | Vy     | 18/10/2001 | DH19DL1 |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800  |
| 19  | 20034936     | Ngô Thị Tường   | Vy     | 04/10/2002 | DH20DL2 |                                     | 1,182,900                           | 1,182,900  |

Danh sách này có 19 Sinh viên./



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RI - VŨNG TÀU

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN BUỘC THÔI HỌC DO CHƯA HOÀN THÀNH HỌC PHÍ  
KHOA KINH TẾ - LUẬT - LOGISTICS**

(Đính kèm Thông báo số 563./TB-BVU, ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu)

| STT | Mã sinh viên | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Mã lớp  | Chưa hoàn thành học phí HK3 (20-21) | Chưa hoàn thành học phí HK1 (21-22) | Tổng      |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|---------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------|
| 1   | 18033403     | Trương Thị Lan    | Anh    | 13/11/2000 | DH18TN  |                                     | 648,800                             | 648,800   |
| 2   | 21031629     | Nguyễn Thị Lan    | Anh    | 19/02/2003 | DH21MTS |                                     | 390,000                             | 390,000   |
| 3   | 21030436     | Vũ Thị Ngọc       | Châm   | 27/08/2003 | DH21DN1 |                                     | 4,525,000                           | 4,525,000 |
| 4   | 20030017     | Hoàng Thị Kim     | Chi    | 14/05/2001 | DH20KC  |                                     | 591,600                             | 591,600   |
| 5   | 21031673     | Đỗ Hải            | Đăng   | 02/11/2001 | DH21LG2 |                                     | 310,000                             | 310,000   |
| 6   | 21030086     | Phan Thị Thùy     | Dung   | 13/05/2003 | DH21KC  |                                     | 6,550,000                           | 6,550,000 |
| 7   | 17032778     | Lương Hữu         | Dũng   | 05/05/1999 | DH17DN1 |                                     | 2,040,000                           | 2,040,000 |
| 8   | 19034850     | Nguyễn Huỳnh Thuý | Dương  | 30/07/2001 | DH19LU  |                                     | 1,183,200                           | 1,183,200 |
| 9   | 21031491     | Nguyễn Minh       | Duy    | 26/07/2002 | DH21MKS |                                     | 4,080,000                           | 4,080,000 |
| 10  | 21031071     | Phạm Thị Thu      | Hiên   | 18/06/2003 | DH21DN1 |                                     | 4,790,000                           | 4,790,000 |
| 11  | 21031571     | Nguyễn Hữu        | Hiếu   | 18/10/2002 | DH21MKS |                                     | 5,025,000                           | 5,025,000 |
| 12  | 20034945     | Nguyễn Thị        | Hương  | 14/08/2002 | DH20TN  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800 |
| 13  | 21031012     | Đoàn Lâm Thị Thu  | Hương  | 02/11/2003 | DH21MKS |                                     | 5,225,000                           | 5,225,000 |
| 14  | 21030818     | Phạm Gia          | Huy    | 26/07/2003 | DH21LG2 |                                     | 4,760,000                           | 4,760,000 |
| 15  | 18032786     | Nguyễn Thị Ngọc   | Huyền  | 01/10/2000 | DH18DN  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800 |
| 16  | 18034077     | Đinh Bảo          | Khang  | 19/01/2000 | DH19LG2 |                                     | 710,000                             | 710,000   |
| 17  | 18033118     | Nguyễn Đăng       | Khương | 03/06/1999 | DH18DN  |                                     | 2,366,400                           | 2,366,400 |
| 18  | 16031606     | Phạm Thị Mai      | Lan    | 04/05/1998 | DH16KT  |                                     | 1,113,200                           | 1,113,200 |
| 19  | 21030717     | Nguyễn Giao       | Linh   | 11/07/2003 | DH21LG2 |                                     | 4,525,000                           | 4,525,000 |
| 20  | 19034270     | Nguyễn Văn        | Minh   | 28/06/2001 | DH20DN  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800 |
| 21  | 21031019     | Trần Nhật         | Minh   | 13/01/2001 | DH21MKS |                                     | 3,400,000                           | 3,400,000 |
| 22  | 18033188     | Nguyễn Thụy Trà   | My     | 14/08/2000 | DH18DN  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800 |
| 23  | 18032977     | Phan Thanh        | Ngân   | 10/11/2000 | DH19DN  |                                     | 1,033,200                           | 1,033,200 |
| 24  | 21030434     | Lưu Kim           | Ngân   | 11/10/0001 | DH21BS  |                                     | 4,712,000                           | 4,712,000 |

| STT | Mã sinh viên | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Mã lớp  | Chưa hoàn thành học phí HK3 (20-21) | Chưa hoàn thành học phí HK1 (21-22) | Tổng      |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|---------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------|
| 25  | 20030025     | Nguyễn Đan       | Ngọc   | 08/09/2001 | DH20KQ  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800 |
| 26  | 20035207     | Nguyễn Thế       | Ngọc   | 15/09/2001 | DH20LG1 |                                     | 2,366,400                           | 2,366,400 |
| 27  | 21030589     | Trần Thanh Minh  | Nguyệt | 30/08/2003 | DH21LDS |                                     | 4,357,000                           | 4,357,000 |
| 28  | 20035984     | Đỗ Nguyễn Hữu    | Phúc   | 20/10/2000 | DH20DN  |                                     | 1,287,600                           | 1,287,600 |
| 29  | 21030861     | Nguyễn Tấn       | Phúc   | 20/01/2002 | DH21TN  |                                     | 2,995,000                           | 2,995,000 |
| 30  | 17032568     | Nguyễn Thục      | Quyên  | 11/11/1999 | DH17QS  |                                     | 2,040,000                           | 2,040,000 |
| 31  | 21030495     | Nguyễn Văn       | Quyết  | 22/03/2003 | DH21DN2 |                                     | 4,525,000                           | 4,525,000 |
| 32  | 21031634     | Phạm Lư Hoàng    | Sang   | 30/07/2001 | DH21KQ  |                                     | 1,200,000                           | 1,200,000 |
| 33  | 20034874     | Nguyễn Thị Mỹ    | Tâm    | 10/10/2002 | DH20QG  |                                     | 617,700                             | 617,700   |
| 34  | 21031540     | Đinh Thành       | Tâm    | 05/12/2003 | DH21LG3 |                                     | 4,790,000                           | 4,790,000 |
| 35  | 19034286     | Nguyễn Chí       | Tân    | 28/08/2001 | DH20QG  | 1,250,000                           |                                     | 1,250,000 |
| 36  | 19033673     | Huỳnh Vững       | Tàu    | 17/10/2000 | DH19QG  |                                     | 10,800                              | 10,800    |
| 37  | 20035875     | Hồ Viết          | Thanh  | 29/03/2002 | DH21TN  |                                     | 4,790,000                           | 4,790,000 |
| 38  | 20030034     | Đặng Thị Anh     | Thu    | 20/09/2001 | DH20KC  |                                     | 1,774,800                           | 1,774,800 |
| 39  | 21030980     | Ngô Bảo          | Trân   | 28/03/2003 | DH21MTS |                                     | 4,110,000                           | 4,110,000 |
| 40  | 21030351     | Đỗ Thị Thu       | Trang  | 08/01/2003 | DH21DN2 |                                     | 4,597,000                           | 4,597,000 |
| 41  | 17031474     | Nguyễn Văn       | Tùng   | 14/07/1998 | DH17DN2 |                                     | 640,000                             | 640,000   |
| 42  | 20050057     | Tiết Quang       | Vinh   | 06/01/1994 | DC20DN1 |                                     | 2,042,400                           | 2,042,400 |
| 43  | 21030472     | Lương Triều Thảo | Vy     | 01/07/2003 | DH21MTS |                                     | 4,625,000                           | 4,625,000 |
| 44  | 21030793     | Lê Thị Xuân      | Yến    | 21/10/2003 | DH21TN  |                                     | 402,300                             | 402,300   |

**Danh sách này có 44 Sinh viên./.**

74



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RI - VŨNG TÀU

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN BUỘC THỜI HỌC DO CHƯA HOÀN THÀNH HỌC PHÍ  
KHOA CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT - NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO**

(Đính kèm Thông báo số 563./TB-BVU, ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu)

| STT | Mã sinh viên | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | Mã lớp  | Chưa hoàn thành<br>học phí<br>HK3 (20-21) | Chưa hoàn thành<br>học phí<br>HK1 (21-22) | Tổng      |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|---------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|
| 1   | 21031037     | Phạm Thái        | An    | 05/09/2003 | DH21DC  |                                           | 4,525,000                                 | 4,525,000 |
| 2   | 20035199     | Trần Nguyễn Tuấn | Anh   | 20/09/2002 | DH21KS  |                                           | 1,774,800                                 | 1,774,800 |
| 3   | 21031573     | Võ Nhật          | Công  | 08/03/2003 | DH21TD  |                                           | 293,000                                   | 293,000   |
| 4   | 21030593     | Lương Tấn        | Đạt   | 28/02/2003 | DH21CT1 |                                           | 3,935,000                                 | 3,935,000 |
| 5   | 18033015     | Nguyễn Tiến      | Dũng  | 28/07/2000 | DH21XD  |                                           | 4,080,000                                 | 4,080,000 |
| 6   | 21030682     | Phan Nho         | Duy   | 22/06/2003 | DH21TD  |                                           | 4,110,000                                 | 4,110,000 |
| 7   | 21031501     | Nguyễn Thanh     | Hằng  | 14/03/2003 | DH21KH  |                                           | 390,000                                   | 390,000   |
| 8   | 21030959     | Phạm Anh         | Hào   | 07/09/2002 | DH21LT  |                                           | 4,935,000                                 | 4,935,000 |
| 9   | 21030805     | Vương Quốc       | Hiền  | 05/12/2003 | DH21DT  |                                           | 5,025,000                                 | 5,025,000 |
| 10  | 21030715     | Mai Tuấn         | Hùng  | 18/07/2003 | DH21XD  |                                           | 5,525,000                                 | 5,525,000 |
| 11  | 18033167     | Nguyễn Thành     | Hưng  | 31/10/2000 | DH18CO  |                                           | 1,774,800                                 | 1,774,800 |
| 12  | 21030960     | Nguyễn Thanh     | Huy   | 09/08/2003 | DH21CO  |                                           | 3,845,000                                 | 3,845,000 |
| 13  | 20030056     | Võ Minh          | Khanh | 06/12/2001 | DH20XD  | 1,360,000                                 |                                           | 1,360,000 |
| 14  | 18033821     | Hoàng Văn        | Long  | 01/11/2000 | DH19DC  | 3,180,000                                 |                                           | 3,180,000 |
| 15  | 21030994     | Phạm Thị Yến     | Như   | 18/11/2003 | DH21TP  |                                           | 1,070,000                                 | 1,070,000 |
| 16  | 21031405     | Nguyễn Thành     | Phát  | 06/09/2003 | DH21CT2 |                                           | 4,405,000                                 | 4,405,000 |
| 17  | 21031489     | Vũ Hữu           | Phát  | 19/01/2003 | DH21DC  |                                           | 4,400,000                                 | 4,400,000 |
| 18  | 19033790     | Nguyễn Xuân      | Phú   | 15/02/2001 | DH19DC  | 1,360,000                                 |                                           | 1,360,000 |
| 19  | 21030393     | Nguyễn Hoàng     | Quân  | 16/03/2003 | DH21CO  |                                           | 4,345,000                                 | 4,345,000 |
| 20  | 21030309     | Nguyễn Huỳnh Anh | Quốc  | 01/01/2003 | DH21CT2 |                                           | 6,810,000                                 | 6,810,000 |



| STT | Mã sinh viên | Họ            | Tên   | Ngày sinh  | Mã lớp  | Chưa hoàn thành<br>học phí<br>HK3 (20-21) | Chưa hoàn thành<br>học phí<br>HK1 (21-22) | Tổng      |
|-----|--------------|---------------|-------|------------|---------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|
| 21  | 18033280     | Nguyễn Minh   | Tâm   | 25/10/2000 | DH18LT  |                                           | 2,732,800                                 | 2,732,800 |
| 22  | 21030812     | Đoàn Văn      | Thịnh | 04/07/2003 | DH21CD  |                                           | 525,000                                   | 525,000   |
| 23  | 19034387     | Trần Thị Minh | Thư   | 24/03/2001 | DH19TP  | 1,400,000                                 |                                           | 1,400,000 |
| 24  | 21031541     | Nguyễn Tường  | Tri   | 06/08/1994 | DH21CT1 |                                           | 5,335,000                                 | 5,335,000 |
| 25  | 19034740     | Nguyễn Nhật   | Triều | 28/05/2001 | DH19CT  |                                           | 1,187,400                                 | 1,187,400 |
| 26  | 17032122     | Vũ Đình       | Tuân  | 27/07/1999 | DH17XD  |                                           | 4,080,000                                 | 4,080,000 |
| 27  | 21031468     | Nguyễn Thanh  | Tùng  | 02/12/2003 | DH21CO  |                                           | 4,720,000                                 | 4,720,000 |
| 28  | 19034139     | Nguyễn Anh    | Vũ    | 24/12/2001 | DH19CO  |                                           | 1,287,600                                 | 1,287,600 |

**Danh sách này có 28 Sinh viên./.**

*(Handwritten signature)*





TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RI - VŨNG TÀU

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN BUỘC THÔI HỌC DO CHƯA HOÀN THÀNH HỌC PHÍ  
KHOA NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI**

(Đính kèm Thông báo số 563/TB-BVU, ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu)

| STT | Mã sinh viên | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Mã lớp  | Chưa hoàn thành học phí HK3 (20-21) | Chưa hoàn thành học phí HK1(21-22) | Tổng       |
|-----|--------------|--------------------|--------|------------|---------|-------------------------------------|------------------------------------|------------|
| 1   | 18030028     | Phan Dương         | Cánh   | 03/10/1999 | DH18TM1 |                                     | 1,183,200                          | 1,183,200  |
| 2   | 19034745     | Nguyễn Thị Tường   | Châu   | 27/11/2001 | DH19TL  |                                     | 30,800                             | 30,800     |
| 3   | 20034946     | Nguyễn Thị Bảo     | Châu   | 25/06/2000 | DH20TLH |                                     | 3,549,600                          | 3,549,600  |
| 4   | 19034827     | Lê Thị Kim         | Chi    | 05/01/2001 | DH19NB1 |                                     | 1,183,200                          | 1,183,200  |
| 5   | 21031570     | Nguyễn Hoàng       | Đạt    | 03/07/2003 | DH21TL  |                                     | 4,720,000                          | 4,720,000  |
| 6   | 20090014     | Phan Thị Ngọc      | Diệu   | 01/09/1987 | DB20PA2 | 10,200,000                          |                                    | 10,200,000 |
| 7   | 20090020     | Nguyễn Minh        | Hải    | 29/11/1983 | DB20PA3 |                                     | 10,212,000                         | 10,212,000 |
| 8   | 19034774     | Trần Tiểu          | Hân    | 16/02/1999 | DH19NB2 |                                     | 1,774,800                          | 1,774,800  |
| 9   | 19034452     | Huỳnh Phạm Mai     | Hương  | 03/10/2001 | DH19TL  |                                     | 30,800                             | 30,800     |
| 10  | 21030842     | Nguyễn Bảo         | Khánh  | 03/03/2003 | DH21TL  |                                     | 4,345,000                          | 4,345,000  |
| 11  | 21031606     | Trần Thị Cẩm       | Ly     | 04/03/2002 | DH21HQ  |                                     | 6,445,000                          | 6,445,000  |
| 12  | 21031605     | Trần Ánh Ngọc      | Mai    | 07/06/2003 | DH21HQ  |                                     | 2,040,000                          | 2,040,000  |
| 13  | 21031393     | Vũ Tuấn            | Minh   | 27/11/2002 | DH21PA2 |                                     | 4,845,000                          | 4,845,000  |
| 14  | 20035446     | Huỳnh Ngọc Yến     | Nhi    | 08/03/2002 | DH20TQ  |                                     | 1,183,200                          | 1,183,200  |
| 15  | 21031392     | Huỳnh Thị Hồng     | Oanh   | 04/08/2003 | DH21TL  |                                     | 4,235,000                          | 4,235,000  |
| 16  | 21031640     | Nguyễn Đức         | Phong  | 03/06/2000 | DH21TQ1 |                                     | 4,845,000                          | 4,845,000  |
| 17  | 15032280     | Lê Thị Lan         | Phương | 24/02/1994 | DH17NB3 |                                     | 2,040,000                          | 2,040,000  |
| 18  | 19090040     | Trần Trúc          | Quỳnh  | 12/11/1996 | DB19TM1 |                                     | 7,488,800                          | 7,488,800  |
| 19  | 18033573     | Nguyễn Thị Thanh   | Tâm    | 13/11/2000 | DH18VH  |                                     | 1,774,800                          | 1,774,800  |
| 20  | 21031487     | Nguyễn Trang Thiên | Thiên  | 30/05/2003 | DH21TLH |                                     | 5,410,000                          | 5,410,000  |
| 21  | 21030905     | Võ Hoàng Gia       | Thịnh  | 24/07/2002 | DH21TL  |                                     | 4,845,000                          | 4,845,000  |
| 22  | 17032578     | Mai Thị Thu        | Trang  | 16/02/1999 | DH17HQ2 |                                     | 1,360,000                          | 1,360,000  |

| STT | Mã sinh viên | Họ            | Tên   | Ngày sinh  | Mã lớp  | Chưa hoàn thành học phí HK3 (20-21) | Chưa hoàn thành học phí HK1(21-22) | Tổng       |
|-----|--------------|---------------|-------|------------|---------|-------------------------------------|------------------------------------|------------|
| 23  | 20090034     | Huỳnh Minh    | Trinh | 01/08/1982 | DB20PA3 |                                     | 10,212,000                         | 10,212,000 |
| 24  | 21031298     | Dương Phương  | Trúc  | 25/02/2003 | DH21TL  |                                     | 4,845,000                          | 4,845,000  |
| 25  | 17032241     | Lâm Tuấn      | Tú    | 15/08/1999 | DH17TM1 |                                     | 1,360,000                          | 1,360,000  |
| 26  | 19034655     | Võ Quốc       | Tuấn  | 24/07/2000 | DH19TL  |                                     | 1,183,200                          | 1,183,200  |
| 27  | 21030832     | Đông Thị Hồng | Vân   | 04/07/2003 | DH21PA1 |                                     | 5,000,000                          | 5,000,000  |
| 28  | 20090037     | Đỗ Long       | Vương | 23/11/1988 | DB20PA3 |                                     | 10,212,000                         | 10,212,000 |
| 29  | 21031595     | Đỗ Thị Tường  | Vy    | 24/09/2003 | DH21TQ1 |                                     | 4,645,000                          | 4,645,000  |
| 30  | 20090038     | Võ Thị Ngọc   | Yên   | 12/02/1985 | DB20PA3 |                                     | 10,212,000                         | 10,212,000 |

**Danh sách này có 30 Sinh viên./.**

